

SỐ: 20 /QĐ-HĐQT

Uông Bí, ngày 01 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

“ V/v Thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều “

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT ngày 02/02/2016; Nghị quyết số: 14B/NQ-HĐQT ngày 15/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I. Quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều để thành lập **Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều** với các nội dung chính sau:

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐÔNG TRIỀU.

- + Địa chỉ trụ sở Công ty: Thôn Vân Động, Xã Nguyễn Huệ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.
- + Tên viết tắt: **CÔNG TY CP ĐÔNG TRIỀU**
- + Tên Tiếng Anh: Dong Trieu Investment Joint Stock Company.
- + Vốn điều lệ: **20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).**
- + Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Khai thác gỗ	0221
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
3	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
4	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác và thu gom than non	0520
7	Khai thác quặng sắt	0710
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm,	1629

	ra và vật liệu tết bện	
12	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
13	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
14	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
15	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
17	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
18	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
19	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
20	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
22	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
26	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
29	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30	Xây dựng nhà các loại	4100
31	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32	Xây dựng công trình công ích	4220
33	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34	Phá dỡ	4311
35	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
38	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

42	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
43	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
44	Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48	Buôn bán kim loại và quặng kim loại	4662
49	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
51	Bán buôn tổng hợp	4690
52	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
55	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
58	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
59	Bốc xếp hàng hóa	5224
60	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
61	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
64	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
67	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
68	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
69	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
70	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

2. Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều gồm:

2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 0333.841640 - Fax: 0333.841643

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 5.600.000.000 đồng, chiếm 28%/ vốn điều lệ.

2.2 Ông: Nguyễn Đình Tâm:

+ Sinh ngày: 21/09/1966; Số CMND: 100437447, cấp ngày 05/07/2007, Tại Công an Quảng Ninh;

+ Nguyên quán: Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương;

+ Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0903458676

+ Tổng số vốn góp: 10.400.000.000 đồng, chiếm 52%/vốn điều lệ.

2.3 Ông: Nguyễn Đình Tùng

+ Sinh ngày: 07/02/1992; Số CMND: 030092000060, cấp ngày 25/06/2015, Tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương;

+ Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Khu Vĩnh Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0937226868

+ Tổng số vốn góp: 1.050.000.000 đồng, chiếm 5,25%/ vốn điều lệ.

2.4 Ông: Ngô Thành Trung

+ Sinh ngày: 10/11/1979; Số CMND: 100697698 cấp ngày 14/03/2011, Tại Công an Quảng Ninh;

+ Nguyên quán: Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình.

+ Hộ khẩu thường trú: Tổ 36, khu 10, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

+ Chỗ ở hiện tại: Tổ 44, khu 12, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0936066288

+ Tổng số vốn góp: 1.250.000.000 đồng, chiếm 6,25%/ vốn điều lệ.

2.5 Ông: Cao Quang Duyệt

+ Sinh ngày: 17/08/1947; Số CMND: 100626747, cấp ngày 01/11/2005, Tại Công an Quảng Ninh;

+ Nguyên quán: Hoa Lư, Đông Hưng, Thái Bình

+ Hộ khẩu thường trú: Số nhà 376, khu 7, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

+ Chỗ ở hiện tại: Số nhà 376, khu 7, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0913262274

+ Tổng số vốn góp: 1.200.000.000 đồng, chiếm 6%/ vốn điều lệ.

2.6 Ông: Ngô Cường Thạch

+ Sinh ngày: 21/11/1978; Số CMND: 100650160, cấp ngày 28/02/2012, Tại Công an Quảng Ninh;

+ Nguyên quán: Trục Đạo, Trục Ninh, Nam Định
+ Hộ khẩu thường trú: Thôn Trại Hà, Xã Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chỗ ở hiện tại: Thôn Trại Hà, Xã Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại: 0906082068.

+ Tổng số vốn góp: 500.000.000 đồng, chiếm 2,5%/ vốn điều lệ.

Điều II. Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận lại toàn bộ số CBCNV-LĐ của Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh Đông Triều tính đến thời điểm chuyển đổi mô hình hoạt động.

+ Kế thừa giải quyết toàn bộ công việc liên quan của Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

+ Kế thừa toàn bộ nội dung của hợp đồng liên doanh liên kết Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều số:752/VP-CTY ngày 10/09/2008 giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và đại diện các cổ đông góp vốn.

Điều III. HĐQT Công ty thống nhất ủy quyền cho **Ông: Đinh Đức Hiền:** Thành viên HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều IV. Các Ông (Bà) Thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ Công ty, Thủ trưởng các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- TTĐU, TTCĐ Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Các Công ty CP thành viên;
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VP.

TM. HĐQT CÔNG TY
Chủ tịch



Tô Ngọc Hoàng